TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY PHONG** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

Bản án số: 64/2019/HS-ST
Ngày: 31/7/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Lê Thụy

2. Ông Nguyễn Trọng Di

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiêm Uyên, Thư ký Tòa án huyện Tuy Phong.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa: Ông Hứa Hải Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 58/2019/HSST, ngày 15/7/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2019/HSST-QĐ ngày 17 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lương Văn A; sinh năm 1990; Giới tính: Nam;

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn PĐ, xã PL, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không;

Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: không;

Tiền án, tiền sự: không;

Hoạt động nhân thân: Tại bản án số 69/2016/HSST ngày 26/7/2016 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong tuyên phạt Lương Văn A 09 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Đến ngày 21/01/2017 chấp hành xong hình phạt về cư trú tại thôn PĐ, xã PL, huyện T. (đã được xóa án tích).

Cha: Lương Văn D; sinh năm 1962; mẹ: Thông Thị L, sinh năm 1965

Anh, chị, em ruột: có 04 người, bị can là con thứ 3 trong gia đình, lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1991.

Vợ: Nguyễn Trần Linh B; sinh năm 1993

Con: có 01 người, sinh năm 2011.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13.5.2019 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tuy Phong.

Bị cáo có mặt.

Người bị hại:

Bà Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1978; Vắng mặt.

Địa chỉ: thôn C, xã P, huyện T, Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 12/5/2019, Lương Văn A rủ Nguyễn Bình E sinh năm 1997 chạy xe của E đi bắn chim ở khu vực đập Sông Lòng Sông thuộc thôn F, xã P, huyện T. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, trong lúc bắn chim thì A và E nhìn thấy 01 xe mô tô biển số kiểm soát 86B1-271.20 hiệu Yamaha, loại Sirius của Nguyễn Thị Thúy H đang dựng không có người trông coi nên A và E nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô của H. A cảnh giới xung quanh còn E đi đến xe mô tô 86B1-271.20 để trộm cắp xe, sau đó E chạy xe 86B1-271.20 vừa trộm được đến thôn PĐ, xã PL, huyện T E đưa xe cho A để cùng nhau chạy vào thành phố Hồ Chí Minh tìm chỗ bán xe. Trên đường đi thành phố Hồ Chí Minh thì A và E bị lạc. A chạy xe 86B1-271.20 đến địa phận thành phố C, tỉnh Đồng Nai thì tổ phòng chống tội phạm phường S, thành phố C phát hiện có biểu hiện nghi vấn tiến hành kiểm tra hành chính. Tổ tuần tra đưa A đến trụ sở Công an phường S để làm việc. Quá trình làm việc A đã khai nhận hành vi trộm cắp xe mô tô 86B1-271.20 nêu trên và được chuyển về cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Phong xử lý.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 49/KL-HĐĐG ngày 19/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tuy Phong kết luận:

Chiếc xe mô tô hai bánh hiệu Yamaha loại Sirius, màu đỏ đen, dung tích 110, biển số kiểm soát 86B1 - 271.20 có giá trị: 18.500.000 đồng/chiếc x 50% = 9.250.000 đồng.

* Về tang vật chứng: Sau khi định giá tài sản, cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô biển số kiểm soát 86B1-271.20 cho bị hại Nguyễn Thị Thúy H, H không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong: Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố theo Cáo trạng số 64/QĐ/KSĐT/VKS-HS ngày 15.7.2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lương Văn A phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: bị cáo Lương Văn A từ 09 đến 12 tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 13.5.2019.

Ý kiến của người bị hại:

Bà Nguyễn Thị Thúy H đã nhận lại tài sản bị mất, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, không yêu cầu bồi thường gì thêm, ngoài ra bị hại còn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Riêng đối với Nguyễn Bình E đã cùng Lương Văn A trộm cắp tài sản, sau khi thực hiện hành vi phạm tội E đã bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định tách vụ án hình sự để tiếp tục điều tra, xử lý đối với hành vi của E.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân dân huyện Tuy Phong: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] Về chứng cứ buộc tội bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Lương Văn A đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng số 64/QĐ/KSĐT/VKS-HS ngày 15.7.2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong đã truy tố. Bị cáo khẳng định những lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra là hoàn toàn tự nguyện đúng sự thật, bị cáo không bị bức cung và Cáo trạng truy tố là đúng, không oan cho bị cáo. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại cũng như các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lương Văn A khoảng 12 giờ ngày 12/5/2019 rủ Nguyễn Bình E chạy xe của E đi bắn chim ở khu vực đập Sông Lòng Sông thuộc thôn F, xã P, huyện T. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, trong lúc bắn chim thì A và E nhìn thấy 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha loại Sirius, màu đỏ đen biển số kiểm soát 86B1 - 271.20 của bà Nguyễn Thị Thúy H đang dựng không người trông coi nên A và E nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô của bà H. A cảnh giới xung quanh còn E trộm cắp xe sau đó E đưa xe cho A cùng nhau chạy vào Tp. Hồ chí Minh tiêu thụ, trên đường đi đến địa phận Tp. C Đồng Nai thì bị tổ phòng chống tội phạm phường S phát hiện và sau đó A đã khai nhận hành vi trộm cắp xe trên.

Vì vậy, Cáo trạng số 64/QĐ/KSĐT/VKS-HS ngày 15.7.2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong truy tố bị cáo Lương Văn S về tội “Trộm cắp tài

sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Lương Văn A là công dân có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi vi phạm pháp luật nhưng một phần do bị hại bảo quản tài sản không tốt đã gây nên lòng tham, bị cáo đã phạm tội. Vụ án có đồng phạm giản đơn trong đó bị cáo Y là người giúp sức việc trông coi cảnh giới cho Nguyễn Bình E trộm cắp tài sản là chiếc xe mô tô hai bánh hiệu Yamaha loại Sirius, màu đỏ đen, dung tích 110, biển số kiểm soát 86B1 - 271.20, giá trị còn lại 9.250.000 đồng, với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại tới quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần phải tuyên phạt bị cáo bằng một mức án nghiêm khắc đủ để răn đe, giáo dục và tuyên truyền phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhưng hoạt động nhân thân không tốt: tại bản án số 69/2016/HSST ngày 26/7/2016 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong tuyên phạt Lương Văn A 09 tháng tù về tội: "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", đến ngày 21/01/2017 chấp hành xong hình phạt (đã được xóa án tích), bị cáo không rèn luyện bản thân sửa chữa lỗi lầm mà lại tiếp tục phạm tội.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình, bị hại cũng không yêu cầu bồi thường gì thêm và yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, trên cơ sở cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thấy rằng cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Riêng đối với Nguyễn Bình E đã cùng Lương Văn A trộm cắp tài sản, sau khi thực hiện hành vi phạm tội E đã bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định tách vụ án hình sự để tiếp tục điều tra, xử lý đối với hành vi của E.

[5] Về ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong:

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong về việc áp dụng pháp luật, mức hình phạt là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại 01 chiếc xe mô tô hai bánh hiệu Yamaha loại Sirius, màu đỏ đen, dung tích 110, biển số kiểm soát 86B1 - 271.20 cho bị hại Nguyễn Thị Thúy H.

[7] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: bị hại Nguyễn Thị Thúy H đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu Lương Văn A phải bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: bị cáo Lương Văn A phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: bị cáo Lương Văn A **9(Chín) tháng** tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 13.5.2019.

Riêng đối với Nguyễn Bình E đã cùng Lương Văn A trộm cắp tài sản, sau khi thực hiện hành vi phạm tội E đã bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định tách vụ án hình sự để tiếp tục điều tra, xử lý đối với hành vi của Lâm.

[2] Về án phí: bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[3] Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại văng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Tuy Phong;
- Công an huyện Tuy Phong;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊNTÒA

Nguyễn Thị Bích Ngọc